

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HNGĐ - ST

Ngày 25 tháng 11 năm 2022

“ V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Xuân Tiến

Bà Vũ Thị Thu Liễu

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Oanh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà:** Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2022/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. (Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế L, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại phiên tòa nguyên đơn xin vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện đề ngày 27/9/2022 cùng các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:* Chị kết hôn với anh Nguyễn Thế L từ ngày 21/3/2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau ngày cưới chị về ở chung cùng gia đình anh L ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường đến 2013 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L là người hay uống rượu, mỗi khi uống rượu say là đánh chửi chị nhiều lần, vì con chị đã cố gắng chịu đựng đến năm 2014 chị đi lao động tại Đài Loan đến năm 2017 về nước. Quá trình đi lao động chị có gửi tiền về cho anh L ở nhà để xây nhà hai tầng nhưng

anh L vẫn không thừa nhận công sức của chị. Mỗi lần vợ chồng mâu thuẫn là anh L lại chửi chị và xúc phạm chị. Đã một tháng nay vợ chồng sống ly thân, chị về nhà bố mẹ đẻ ở còn anh L và các con ở xã Vân Xuân, tuy vợ chồng mới sống ly thân nhau nhưng tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn từ nhiều năm nay nên chị không thể tiếp tục chung sống cùng anh L được nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Thế L.

*Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thế L trình bày:* Về thời gian kết hôn và quá trình chung sống như chị T đã trình bày là đúng. Sau ngày cưới chị T về chung ở cùng gia đình nhà anh ngay, tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường đến 2013 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình mà vợ chồng không ai tránh khỏi, có lúc vợ chồng mâu thuẫn, anh nóng nảy nên có đánh chị T, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ được 02 tháng sau đó anh có đón chị T về đoàn tụ, đến nay vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì lớn mà chỉ xuất phát từ việc anh không đồng ý cho chị đi lao động nước ngoài nhưng chị T vẫn cương quyết đi lao động nước ngoài từ ngày 07/11/2022 cho đến nay. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh thì quan điểm anh không đồng ý ly hôn mà xin được đoàn tụ. Về biện pháp đoàn tụ, anh không có biện pháp gì.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thế L thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hữu T, sinh ngày 11/3/2004 và Nguyễn Thu H sinh ngày 01/5/2007. Hiện cả hai con chung đang ở cùng với anh L, cháu Trọng đang học trường cao đẳng nghề ở thành phố V còn cháu H đang học trường THPT L. Nếu có việc ly hôn chị T và anh L thống nhất để anh L tiếp tục nuôi cháu Hà còn cháu Trọng đã thành niên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cháu Trọng, anh L tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thế L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Thế L.

Về con chung: Giao cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thu H sinh ngày 01/5/2007, anh L không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Nguyễn Hữu T, sinh ngày 11/3/2004 đã thành niên nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thế L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc xin ly hôn của chị và anh Nguyễn Thế L theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh L có hộ khẩu thường trú tại xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, chị T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ ngày 07/11/2022 (sau khi Tòa án thụ lý vụ án) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 471 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của chị Nguyễn Thị T tại phiên tòa nhưng chị T có đơn xin xử vắng mặt, vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T là đúng trình tự pháp luật.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Nguyễn Thế L có đăng ký kết hôn ngày 21/3/2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nên đã có 02 con chung, quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L là người hay uống rượu, mỗi khi uống rượu say là đánh chửi chị T, ngoài ra còn lý do vì anh chị không tin tưởng nhau về tình cảm nên thường hay bắt đồng quan điểm cãi nhau. Nay chị T xin được ly hôn với anh L, quan điểm anh L không đồng ý ly hôn mà xin được đoàn tụ. Xác minh tại địa phương nơi cư trú của anh L cũng như qua lời khai của cháu Nguyễn Thu Hà đều cho biết anh L là người hay uống rượu, mỗi khi uống rượu say lại chửi chị T, có lần còn đánh chị T trước mặt các con. Tuy anh chị mới ly thân nhau nhưng mâu thuẫn đã xảy ra từ nhiều năm nay. Bản thân anh L xin đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì cải thiện tình cảm vợ chồng, xác minh tại UBND xã V cho biết: Về tình cảm giữa chị T và anh L khó có thể cải thiện được vì lý do hiện nay chị T đã đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan nên việc anh chị về chung sống đoàn tụ cùng nhau là rất khó, bản thân chị

T ở địa phương là người phụ nữ, sống lương thiện, rất được gia đình chồng yêu quý nên không có điều tiếng gì. Chủ yếu lý do mâu thuẫn là do anh L thường hay uống rượu dẫn đến vợ chồng có va chạm. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh L là phù hợp. Điều đó có nghĩa yêu cầu xin được đoàn tụ của anh L không được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thế L có hai con chung là Nguyễn Hữu T, sinh ngày 11/3/2004 và Nguyễn Thu H sinh ngày 01/5/2007. Hiện cả hai con chung đang ở cùng với anh L, cháu Trọng đang học trường cao đẳng nghề ở thành phố V còn cháu H đang học trường THPT L. Xét thấy sự thỏa thuận của chị T và anh L khi ly hôn giao cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu H, còn cháu T đã thành niên nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp với nguyện vọng của con chung cũng như phù hợp với điều kiện sống hiện nay của anh chị nên cần được chấp nhận. Anh L tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thế L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 471 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Thế L.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Thế L tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thu H sinh ngày 01/5/2007, hiện nay cháu H đang ở cùng anh L. Anh L tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Người không

trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thế L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005615 ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hải**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hải**